

PHONETICS

1. Pronunciation of final “-ed”

1. Đọc [t] nếu sau từ tận cùng bằng các âm như: [k , p , f , ʃ , tʃ , s]					
brushed	coughed	missed	talked	typed	watched
[brʌʃt]	[kɑːft]	[mɪst]	[tɔːkt]	[taɪpt]	[wɑːtʃ]
2. Đọc [ɪd] nếu sau từ tận cùng bằng các âm như: [t , d]					
added	decided	hated	waited		
[ædɪd]	[dɪˈsaɪdɪd]	[heɪtɪd]	[weɪtɪd]		
3. Đọc [d] nếu sau từ tận cùng bằng các âm như: [b , g , l , m , n , r , v , ð , ɳ...] và các nguyên âm.					
arrived	controlled	hugged	robbed		
[əˈraɪvd]	[kənˈtrəʊld]	[hʌgd]	[rɒbd]		

2. Pronunciation of final “-s/-es”

1. Đọc [s] nếu sau từ tận cùng bằng các âm như: [k , t , p , f , θ]					
laughs	speaks	hopes	hates	cloth	
[læfs]	[spiːks]	[həʊps]	[heɪts]	[kləʊθs]	
2. Đọc [ɪz] nếu sau từ tận cùng bằng các âm như: [s , ʃ , tʃ , z , dʒ] (Âm [ʃ] – “sh” ; âm [tʃ] – “ch” ; âm [dʒ] – “ge”)					
crosses	pushes	matches	buzzes	judges	
[ˈkrɒːsɪz]	[ˈpuʃɪz]	[ˈmætʃɪz]	[ˈbʌzɪz]	[ˈdʒʌdʒɪz]	
3. Đọc [z] nếu sau từ tận cùng bằng các âm như: [b , d , g , l , m , n , r , v , ð , ɳ] và các nguyên âm.					
robs	spends	hugs	falls	comes	bans
[rɒːbz]	[spendz]	[hʌgz]	[fɔːlz]	[kʌmz]	[bænz]
covers	serves	goes	does	enjoys	clothes
[ˈkʌvərz]	[səːvz]	[gəʊz]	[dʌz / dəz]	[ɪnˈdʒɔɪz]	[ˈkləʊðz]

NOTES:

3. Một số tính từ cổ tận cùng bằng **–ed**, hoặc một số trạng từ tận cùng bằng **–edly**, thì **–ed** được phát âm là [ɪd]:

a. Adjectives: [ɪd]

1. **naked** (a.) : trần truồng
2. **crooked** (a.) : cong
3. **ragged** (a.) : nhàu, cũ
4. **wretched** (a.) : khốn khổ
5. **rugged** (a.) : gồ ghề, lởm chởm
6. **learned** (a.) : uyên bác
7. **blessed** (a.) : thần thánh/thiên liêng;

b. Adverbs: [ɪd]

1. **deservedly** (adv.) : xứng đáng
2. **supposedly** (adv.) : cho là
3. **markedly** (adv.) : một cách rõ ràng
4. **allegedly** (adv.) : cho rằng (được khẳng định mà không cần chứng minh)

EXERCISES

I. Arrange the following words into correct ending sound “-ed” - /t/, /id/ or /d/.

- | | | | |
|---------------|----------------|-----------------|-----------------|
| 1. kissed | 14. breathed | 27. crooked | 40. glanced |
| 2. controlled | 15. fired | 28. learned | 41. situated |
| 3. wanted | 16. prohibited | 29. hated | 42. dared |
| 4. pitied | 17. tossed | 30. studied | 43. repeated |
| 5. opened | 18. imported | 31. advanced | 44. cycled |
| 6. warned | 19. respected | 32. painted | 45. checked |
| 7. talked | 20. bored | 33. covered | 46. interested |
| 8. regretted | 21. needed | 34. embarrassed | 47. minded |
| 9. flashed | 22. added | 35. limited | 48. punished |
| 10. agreed | 23. banned | 36. increased | 49. supposed |
| 11. admitted | 24. tied | 37. looked | 50. behaved |
| 12. helped | 25. closed | 38. afforded | 51. experienced |
| 13. coughed | 26. judged | 39. peeled | 52. handed |

II. Arrange the following words into correct ending sound “-s/ es” - /s/, /iz/ or /z/

- | | | | |
|-------------|----------------|----------------|---------------|
| 1. watches | 14. likes | 27. pushes | 40. observes |
| 2. hits | 15. forms | 28. advises | 41. transfers |
| 3. meets | 16. denies | 29. believes | 42. robs |
| 4. goes | 17. hunts | 30. fines | 43. bothers |
| 5. sees | 18. picks | 31. fixes | 44. washes |
| 6. laughs | 19. seems | 32. notices | 45. invites |
| 7. needs | 20. hears | 33. promises | 46. dreams |
| 8. kisses | 21. feels | 34. changes | 47. governs |
| 9. repeats | 22. falls | 35. pronounces | 48. mixes |
| 10. types | 23. smells | 36. begs | 49. clicks |
| 11. comes | 24. offers | 37. wastes | 50. listens |
| 12. enjoys | 25. fertilizes | 38. spends | 51. boasts |
| 13. arrives | 26. apologies | 39. hugs | 52. passes |

